|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Sub-Goals | Use Cases | ID | Specialised Use Cases | Actors |
| 1. Khách hàng có thể xem/chỉnh sửa thông tin cá nhân | Chỉnh sửa thông tin cá nhân |  |  | Khách hàng |
| Xem các thống kê |  |  |
| 1. Khách hàng có thể xem thông tin của Appointment của mình | Xem thông tin chi tiết của Appointment |  |  | Khách hàng |
| 1. Quản lý có thể nhập dữ liệu danh sách outlet, dịch vụ, calories, người dùng/khách hàng vào hệ thống qua Import Data | Import Data |  |  | Quản lý |
| Danh sách outlet |  |  |
| Danh sách dịch vụ |  |  |
| Danh sách người dùng/khách hàng |  |  |
| Danh sách Calories |  |  |

1. **SUB-GOALS 1: Khách hàng có thể xem/chỉnh sửa thông tin cá nhân**

Description: Khách hàng có thể xem thông tin của đăng kí của mình trên hệ thống, có thể chỉnh sửa thông tin cá nhân (họ tên, sdt, địa chỉ, email, phương thức thanh toán), xem các thống kê (danh sách dịch vụ đã sử dụng, ngày sử dụng gần nhất)

Rationale: Sub-Goals này giúp khách hàng có thể kiểm tra thông tin cá nhân, thống kê các dịch vụ đã sử dụng của khách hàng. Bao gồm các chức năng: Chỉnh sửa thông tin cá nhân, Xem các thống kê.

* 1. **Use Case: Chỉnh sửa thông tin cá nhân**

ID:

Refines: SUB-GOALS 1: Khách hàng có thể xem/chỉnh sửa thông tin cá nhân

Actor: Khách hàng

Rationale: Khách hàng có thể chỉnh sửa thông tin cá nhân của mình gồm: họ tên, sdt, địa chỉ, email, phương thức thanh toán.

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Basic Stimulus and Responses |
| Chỉnh sửa thông tin cá nhân | 1. Khách hàng đăng nhập vào hệ thống thành công. 2. Khách hàng chọn vào tab “Profile” 3. Hệ thống hiển thị ra cửa sổ profile của người dùng 4. Khách hàng chọn vào nút “Edit” để chỉnh sửa thông tin. 5. Hệ thống hiển thị giao diện cho phép chỉnh sửa 6. Khách hàng chỉnh sửa thông tin và nhấn Save  * Nếu nhấn Cancel, sẽ hủy bỏ toàn bộ thông tin được chỉnh sửa và quay về trạng thái trước đó.  1. Hệ thống lưu lại thông tin của khách hàng. 2. Kết thúc quá trình chỉnh sửa. |

* 1. **Use cases: Xem các thống kê**

ID:

Refines: SUB-GOALS 1: Khách hàng có thể xem/chỉnh sửa thông tin cá nhân

Actor: Khách hàng

Rationale: Khách hàng có thể xem danh sách các dịch vụ đã sử dụng, ngày sử dụng gần nhất, số lượng Appointment hoàn thành, số lượng dịch vụ đã sử dụng ngày sử dụng gần nhất

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Basic Stimulus and Responses |
| Xem các thống kê | 1. Khách hàng đăng nhập vào hệ thống thành công 2. Khách hàng chọn tab “Profile” 3. Hệ thống hiển thị ra cửa sổ profile của người dùng 4. Khách hàng chọn “Xem các thống kê” 5. Hệ thống sẽ hiển thị các thống kê về danh sách các dịch vụ đã sử dụng, ngày sử dụng gần nhất, số lượng Appointment hoàn thành, số lượng dịch vụ đã sử dụng 6. Kết thúc |

1. **SUB-GOALS 2: Khách hàng có thể xem thông tin của Appointment của mình**

Description: Khách hàng có thể xem thông tin những Appointment đã đặt, thông tin chi tiết từng Appointment bao gồm: tên Appointment, ngày giờ đặt, đơn giá, ngày thực hiện, thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc, tên huấn luyện viên phụ trách, tên phòng, trạng thái dịch vụ

Rationale: Sub-goal này giúp khách hàng có thể kiểm tra thông tin các Appointment đã đặt cũng như thông tin chi tiết từng Appointment. Gồm có chức năng: Xem thông tin chi tiết của Appointment

* 1. **Use cases: Xem thông tin chi tiết của Appointment**

ID:

Refines: SUB-GOALS 2: Khách hàng có thể xem thông tin của Appointment của mình

Actor: Khách hàng

Rationale: Khách hàng có thể xem thông tin các Appointment đã đặt trên hệ thống

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Basic Stimulus and Responses |
| Xem thông tin chi tiết của Appointment | 1. Khách hàng đăng nhập vào hệ thống thành công 2. Khách hàng chọn vào “Xem Appointment” 3. Hệ thống hiển thị các Appointment mà khách hàng đã đặt 4. Khách hàng nhấn chọn vào Appointment cần xem thông tin chi tiết 5. Hệ thống sẽ hiển thị thông tin chi tiết của Appointment đã chọn 6. Kết thúc |

1. **SUB-GOALS 3: Quản lý có thể nhập dữ liệu danh sách outlet, dịch vụ, calories, người dùng/khách hàng vào hệ thống qua Import Data**

Description: Quản lý Spa có thể nhập thông tin danh sách các outlet, dịch vụ, calories, danh sách khách hàng vào kho dữ liệu hệ thống.

Rationale: Người quản lý có thể thêm các outlet, dịch vụ, calories, khách hàng mới vào dữ liệu hệ thống. Gồm các chức năng: Import Data, Danh sách outlet, Danh sách dịch vụ, Danh sách calories, Danh sách người dùng/khách hàng

* 1. **Use cases: Import Data**

ID:

Refines: SUB-GOALS 3: Quản lý có thể nhập dữ liệu danh sách outlet, dịch vụ, calories, người dùng/khách hàng vào hệ thống qua Import Data

Actor: Quản lý trưởng

Rationale: Quản lý chọn loại danh sách cần import (Danh sách outlet, Danh sách dịch vụ, Danh sách người dùng/khách hàng, Danh sách calories)

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Basic Stimulus and Responses |
| Import Data | 1. Quản lý đăng nhập thành công vào hệ thống 2. Quản lý chọn “Import Data” 3. Hệ thống chuyển sang giao diện Import Data 4. Quản lý chọn chức năng cần nhập dữ liệu (Danh sách outlet, Danh sách dịch vụ, Danh sách người dùng/khách hàng, Danh sách calories) 5. Hệ thống gọi thực hiện Use case tương ứng 6. Kết thúc |

* 1. **Use cases: Danh sách outlet**

ID:

Refines: Use cases: Import Data

Actor: Quản lý trưởng

Rationale: Quản lý nhập danh sách các outlet vào dữ liệu hệ thống

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Basic Stimulus and Responses |
| Danh sách outlet | 1. Quản lý đăng nhập thành công vào hệ thống 2. Quản lý chọn “Import Data” 3. Hệ thống chuyển sang giao diện Import Data 4. Quản lý chọn “Danh sách outlet” 5. Hệ thống hộp thoại đường link dẫn tới file import 6. Quản lý chọn file import danh sách outlet và nhấn “OK” 7. Hệ thống load danh sách các outlet có trong file 8. Hệ thống lưu lại danh sách outlet 9. Kết thúc |

* 1. **Use cases: Danh sách dịch vụ**

ID:

Refines: Use cases: Import Data

Actor: Quản lý trưởng

Rationale: Quản lý nhập danh sách các dịch vụ vào dữ liệu hệ thống

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Basic Stimulus and Responses |
| Danh sách dịch vụ | 1. Quản lý đăng nhập thành công vào hệ thống 2. Quản lý chọn “Import Data” 3. Hệ thống chuyển sang giao diện Import Data 4. Quản lý chọn “Danh sách dịch vụ” 5. Hệ thống hộp thoại đường link dẫn tới file import 6. Quản lý chọn file import danh sách dịch vụ và nhấn “OK” 7. Hệ thống load danh sách cáịch vụ có trong file 8. Hệ thống lưu lại danh sách dịch vụ 9. Kết thúc |

* 1. **Use cases: Danh sách calories**

ID:

Refines: Use case: Import Data

Actor: Quản lý trưởng

Rationale: Quản lý nhập danh sách thông tin calo của từng loại thức ăn trong danh sách thực phẩm chức năng vào dữ liệu hệ thống

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Basic Stimulus and Responses |
| Danh sách calories | 1. Quản lý đăng nhập thành công vào hệ thống 2. Quản lý chọn “Import Data” 3. Hệ thống chuyển sang giao diện Import Data 4. Quản lý chọn “Danh sách calories” 5. Hệ thống hộp thoại đường link dẫn tới file import 6. Quản lý chọn file import danh sách calories và nhấn “OK” 7. Hệ thống load danh sách các calories có trong file 8. Hệ thống lưu lại danh sách calories 9. Kết thúc |

* 1. **Use cases: Danh sách người dùng/khách hàng**

ID:

Refines: Use case: Import Data

Actor: Quản lý trưởng

Rationale: quản lý nhập thông tin danh sách các users/customers vào dữ liệu hệ thống

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Basic Stimulus and Responses |
| Danh sách người dùng/khách hàng | 1. Quản lý đăng nhập thành công vào hệ thống 2. Quản lý chọn “Import Data” 3. Hệ thống chuyển sang giao diện Import Data 4. Quản lý chọn “Danh sách người dùng/khách hàng” 5. Hệ thống hộp thoại đường link dẫn tới file import 6. Quản lý chọn file import và nhấn “OK” 7. Hệ thống load thông tin danh sách các người dùng/khách hàng có trong file 8. Hệ thống lưu lại danh sách 9. Kết thúc |

1. **Sequence diagrams**





